

Quá trình hình thành, phát triển và liên kết của các tiểu vương quốc cổ ở miền Trung

Đồng Thành Danh

Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm tỉnh Ninh Thuận

Email liên hệ: danhdong93@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết này xem xét lại lần lượt các nguồn sử liệu cũng như các cách sử dụng và diễn giải các sử liệu liên quan đến sự hình thành của (các) vương quốc Champa cổ ở miền Trung Việt Nam. Thông qua đó, tác giả muốn gợi ý một số tiếp cận mới về sự hình thành và biến đổi của các vương quốc cổ ở miền Trung trong quá khứ thông qua sự xuất hiện của một chính thể Champa. Trong đó, bài viết xem xét lại các nguồn sử liệu Trung Hoa, bia ký liên quan đến chính thể Lâm Ấp, Tây Đò trong lịch sử, và mối quan hệ của các chính thể này với các tiểu vương quốc Champa khác.

Từ khóa: Lâm Ấp, tiền Champa, Champa, miền Trung, Việt Nam.

Process of formation, development, and links of the ancient kingdoms in the central region of Vietnam

Abstract: This article reviews the historical sources as well as the uses and speakers of historical sources related to the formation of the ancient Champa kingdom(s) in Central Vietnam. Through the author would like to suggest some new approaches to the formation and evolution of the ancient kingdoms in Central Vietnam in the past from the formation process, linked through the emergence of a common polity called is Champa. This article reviews Chinese historical sources of the Linyi regime in history, its relationship with other pre-Champa polities.

Keyword: Linyi, pre-Champa, Champa, Central Vietnam.

Ngày gửi bài: 10/11/2019

Ngày duyệt đăng: 05/02/2020

1. Đặt vấn đề

Đối với những nhà nghiên cứu sử học cổ - trung đại và những người quan tâm đến lịch sử, tên gọi Champa hiện vẫn còn chứa đựng nhiều điều bí ẩn. Hầu hết những diễn ngôn gần đây của giới học giả đều nhìn nhận Champa như một vương quốc tập hợp nhiều tiểu quốc ở miền Trung (đôi khi cả khu vực Tây Nguyên), chưa có tư liệu nào chứng minh Champa là “một quốc gia” (Po Dharma, 1999; Lafont, 1999 & 2011; Lương Ninh, 2006). Trong suốt thời gian dài, các học giả không ngừng lý giải về thể chế chính trị của Champa như là một quốc gia liên bang, liên hiệp (Po Dharma, 2012; Southworth, 2001; Vickery, 2005; Schweyer, 2010), một chính thể thuộc dạng Mandala (Wolter, 1999; Momoki, 2011; Lâm Thị Mỹ Dung, 2017; Đỗ Trường Giang, 2018), một chính thể thuộc cấu trúc liên quần đảo (Taylor, 1992)... Tất cả những lý giải này đều dựa trên các giả định, các phân tích của những người đi sau hàng mấy thế kỷ. Tuy nhiên, bản chất thật sự của nguồn gốc, bối cảnh

hình thành, cách thức mà chính thể này liên kết, tồn tại, phát triển và suy vong vẫn chưa được luận giải một cách tỉ mỉ và toàn diện. Khái niệm Champa và vị trí của nó trong bối cảnh quá khứ, trong diễn trình lịch sử cũng cần được định vị lại trên nhiều chiều cạnh tiếp cận khác nhau. Để làm được điều đó, chúng ta không chỉ dựa vào nguồn sử liệu Trung Hoa, các thuyết, giả định, mà còn phải dựa vào các cứ liệu có tính kiểm chứng (khảo cổ học) và các sử liệu mang tính tự sự (bia ký).

Bài viết này là một phần nhỏ trong nỗ lực tái định vị lại quan niệm về Champa thông qua việc luận giải những quan điểm, những cách nhìn nhận trước kia về Champa còn chưa hoàn chỉnh. Tuy vậy, bài viết này không mang tính phê phán đối với các học giả Champa tiền bối, mà là sự kế thừa và gợi mở một số tiếp cận mới trong quan niệm về Champa.

2. Những chính thể tiền Champa: Nhìn từ bia ký

Trong quan điểm của nhiều nhà Champa học, Lâm Ấp là chính thể khởi đầu của Champa, điều này dẫn đến những suy luận tiếp theo của họ rằng những gì thuộc về Lâm Ấp ắt hẳn cũng thuộc về Champa: sự khởi đầu của Lâm Ấp là khởi đầu của Champa, lãnh thổ Lâm Ấp là lãnh thổ Champa và sự phát triển của Lâm Ấp hiển nhiên là sự tiến hóa của Champa. Lập luận này bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các nguồn sử liệu Trung Hoa, khi mà nghiên cứu về bia ký chưa xuất hiện. Ngay cả khi Vickery (2005) và Southworth (2011) đã chỉ ra các hạn chế của sử liệu Trung Hoa và nhược điểm của việc sử dụng các nguồn sử liệu ấy để xác định lại lịch sử Champa, nhiều học giả vẫn xem Tây Đồ (chính thể ở sông Thu Bồn), một chính thể nằm ở phía Nam Lâm Ấp, mới là Champa.

Đối với tác giả, Champa chỉ hiện hữu khi chủ nhân của nó ý thức về Champa: khi họ gọi đất nước của mình là *Campadésa*¹ hay *Campapura*², gọi vua của mình là vua hay người cai trị Champa (*Campésvara*³, *Campaprthivibhujas*⁴...), tất nhiên để có một quốc gia Champa như vậy phải có những thể chế tiền đề, tạo ra từ những sự kiện tiền đề, dựa trên những bối cảnh địa – chính trị tiền đề. Điều đó không có nghĩa rằng những gì thuộc về tiền đề phải bị đánh đồng với chính thể ấy. Chúng tôi quan điểm rằng, Champa không phải là Lâm Ấp, càng không phải là Tây Đồ. Đồng Thành Danh (2018) đã đặt ra một kết luận rằng, Lâm Ấp hay kể cả Tây Đồ đều là “sản phẩm” của các nhà viết sử Trung Hoa, nó không thể phản ánh cái bản chất đầy đủ của các chính thể tiền Champa và do đó càng không thể phản ánh đầy đủ bản chất của Champa. Có thể thấy, những nguồn tư liệu khảo cổ học mới nhất kết hợp với những bia ký cổ có thể làm rõ hơn điều này.

Vậy thì, để nhìn lại diện mạo ban đầu của Champa, thay vì tập trung vào Lâm Ấp, thông qua các sử liệu Trung Hoa, hãy tập trung vào các diễn biến khảo cổ học cho thấy sự xuất hiện của những chính thể Champa sớm. Bia ký là một khối dữ liệu quan trọng để tìm hiểu lịch sử Champa. Tuy nhiên, những nhà nghiên cứu bia ký Champa luôn phải “đau đầu” khi sử dụng nguồn tư liệu này. Thực tế, bia ký Champa còn lại rất ít ỏi, nội dung của các văn bia lại đa dạng về văn tự, nội dung mang nhiều ẩn nghĩa do đó muốn xâu chuỗi, sắp xếp, tổng hợp các văn bia lại để viết sử Champa quả thật không phải là điều dễ dàng. Có 2 bia ký quan trọng nhất cho thấy chỉ dấu về những chính thể hay nhà nước sớm ở miền Trung Việt Nam: Võ Cạnh (C.40) thế kỷ II – III (Finot, 1915, tr. 3 – 5; Majumdar, 1927, tr. 1 – 3; Filliozat, 1969, tr. 107 – 116; Jacques, 1969, tr. 117 – 124), Đông Yên Châu (C174) gần Trà Kiệu có niên đại khoảng thế kỷ IV (Schweyer, 1999, tr. 321 – 344).

Bia ký quan trọng nhất trong giai đoạn này là Võ Cạnh (Nha Trang, Khánh Hòa), nhắc đến một danh xưng Sri Mara, mà Maspero đồng nhất với Khu Liên (trong các ghi chép của Trung Hoa). Võ Cạnh là bia ký thu hút được nhiều sự chú ý nhất của giới học giả, riêng về vấn đề chủ nhân hay nguồn gốc của tấm bia này đã có nhiều quan điểm khác nhau. Coedes (2011) cho rằng bia ký này thuộc Phù Nam với lập luận rằng Sri Mara chính là Phạm Sư Mạn (vua Phù Nam được nhắc đến trong các văn bản Trung Hoa). Ngược lại, Filliozat (1969) và Jacques (1969) cho rằng nó không được dựng nên bởi hậu duệ của Sri Mara, mà là một người con rể kết hôn với dòng tộc mẫu hệ đang thống trị và dòng tộc này là dòng tộc của một người phụ nữ là cháu nội của Sri Mara. Điều này được làm rõ hơn bởi Southworth (2001), và được sự ủng hộ của Vickery (2005), khi ông lý giải bia ký này thể hiện một đặc trưng của chế độ mẫu hệ điển hình của một xã hội bản địa Nam đảo, tức là dù nhắc đến vua Phù Nam nhưng chủ nhân của nó là một vị thủ lĩnh bản địa (Đồng Thành Danh, 2018, tr. 47 – 52).

Như vậy, nội dung của tấm bia Võ Cạnh ở Nha Trang đặt ra một khả năng rằng chủ nhân của nó là một người thuộc dòng họ mẫu hệ thống trị hay một vị thủ lĩnh ở vùng địa phương. Đặc trưng mẫu hệ của dòng họ này thể hiện qua nội dung trên bia ký phản ánh dấu ấn bản địa điển hình của nhóm người Mã Lai – Đa Đảo (trong đó có người Chăm). Tấm bia cũng phần nào cho thấy mối liên kết hay bị ảnh hưởng bởi Phù Nam của vị thủ lĩnh hay dòng tộc dựng nên tấm bia này, nhất là khi nơi dựng tấm bia khá gần với Phù Nam – một đế chế mà thời điểm ấy vẫn đang rất hùng mạnh trong khu vực. Mặt khác, khi dựng một tấm bia có sử dụng văn tự Ấn Độ, với những nội dung tôn giáo mang ảnh hưởng Ấn Độ, chủ nhân của tấm bia ký rõ ràng đang xây dựng một thể chế Ấn Độ hóa như phần lớn các thể chế trong khu vực thời bấy giờ. Chính thể là chủ nhân của văn bia Võ Cạnh với những điều kiện trên rất có thể đã là một chính thể mang tính nhà nước hay nhà nước sơ khai phát triển từ các chính thể tiền nhà nước bản địa đang trong quá trình Ấn Độ hóa ở phía Nam Champa sau này.

Xa hơn về phía Bắc, ở Quảng Nam, ngoài Đông Yên Châu, 3 tấm bia có niên đại muộn hơn một chút (khoảng thế kỷ V) cho thấy thuộc về một vị thủ lĩnh hay tiểu vương ở vùng Quảng Nam: Bhadravarman⁵. Maspero (1928, tr. 63 – 64) đánh đồng Bhadravarman I này với Phạm Hồ Đạt (vua Lâm Ấp trong sử liệu Trung Hoa), trong khi Coedes (2011) lại cho đây là Phạm Phật, giả định của 2 “bậc thầy” này dựa trên lập luận Champa là nhất thể và đánh đồng Lâm Ấp với Champa, các nhận định này là kết quả của việc tìm ra sự đồng nhất giữa sử liệu Trung Hoa và các văn bia. Ngược lại, các quan điểm gần đây của Vickery (2005, tr. 27) và Schweyer (2010, tr. 109 – 111), mà tác giả phần nào ủng hộ, cho rằng Bhadravarman là vua của một chính thể ở Quảng Nam, mà Schweyer (2001) xác định rõ tên gọi là Tây Đồ, một chính thể mà Southworth (2001, tr. 291 – 293) định vị tại lưu vực sông Thu Bồn. Quan điểm của Schweyer (2001), một lần nữa phần nào bị ảnh hưởng tư duy đánh đồng giữa các ghi chép trong bia ký và tài liệu Trung Hoa, cố gán ghép các địa danh của 2 nguồn sử liệu khác nhau.

Một tấm bia khác quan trọng không kém gắn với Bhadravarman là bia C41 được tìm thấy xa hơn về phương Nam nay thuộc Chợ Dinh, ven biển tỉnh Phú Yên. Sự xuất hiện của văn bia mang tên *Bhadresvara* (vị thần Shiva ở Mỹ Sơn mà Bhadravarman dựng nên và tôn

thời) trong giai đoạn này khiến cho Finot lầm tưởng rằng Champa là một thể thống nhất từ Bắc chí Nam cho dù quan điểm ấy ngày nay đã không còn đứng vững trước “hình ảnh” Champa đa tiểu quốc đã được giới học giả thừa nhận rộng rãi (Finot, 1902, tr. 185 – 186). Tuy vậy, sự xuất hiện một bia ký có mối liên hệ với vị thủ lĩnh thuộc một chính thể ở Quảng Nam cho thấy 2 khả năng, một là đó là bia ký do chính Bhadravarman dựng lên, hay là do một thủ lĩnh địa phương, người chịu ảnh hưởng bởi Bhadravarman dựng nên, ta không thể trả lời chính xác chủ nhân thật sự của văn bia này nhưng ít ra ta có thể đi đến nhận định rằng tấm bia này cho thấy một sự ảnh hưởng (trực tiếp hoặc gián tiếp) của chính thể ở Quảng Nam mà Bhadravarman xây dựng đã vươn đến vùng đất Phú Yên bây giờ: đó là tiền đề mở đầu cho việc xác lập một Champa sau này. Dù vậy, vẫn không hề có một cứ liệu nào cho thấy tầm ảnh hưởng của chính thể mà Bhadravarman xây dựng lan tỏa hơn nữa về phương Nam đến vùng đất Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận hiện nay.

3. Dấu vết khảo cổ của các nhà nước sớm

Đó là những phán đoán dựa vào những ghi chép đầu tiên của bia ký Champa, trong những năm gần đây, các phát hiện mới nhất về khảo cổ học ở miền Trung Việt Nam củng cố hơn cho những giả thuyết ấy. Những cuộc khai quật khảo cổ học đã chỉ ra rằng ngay từ thế kỷ thứ I đã xuất hiện những di chỉ cư trú có quy mô lớn ở nhiều vùng thuộc tỉnh Quảng Nam như Trà Kiệu, Gò Cẩm (Duy Xuyên), Hậu Xá, Hồ Điều Hòa (Hội An)... đến các giai đoạn muộn hơn xuất hiện trung tâm cư trú Thành Lôi (Huế), Cẩm Phô (Hội An), Cổ Lũy – Phú Thọ ở Quảng Ngãi (thế kỷ III – IV)... Đặc điểm chung của các di chỉ cư trú giai đoạn sớm là đều được phát triển từ nền móng các di chỉ thời Sa Huỳnh (sơ sử), tập trung quanh lưu vực các con sông lớn, qua các hiện vật, dấu vết di tích có thể thấy có ảnh hưởng và giao lưu với Trung Hoa. Nổi bật trong số các di chỉ thời kỳ này là Trà Kiệu, không chỉ lớn về quy mô, đa dạng về loại hình di vật, di tích, và trải dài liên tục về mặt niên đại, trải dài trên nhiều tầng văn hóa, Trà Kiệu còn là một phức hợp cư trú gắn với thành lũy. Do vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, Trà Kiệu, từ thế kỷ thứ 3, đã hội đủ các yếu tố để trở thành trung tâm của một nhà nước sớm ở khu vực Quảng Nam (Lâm Thị Mỹ Dung, 2017, tr. 211 – 290).

Muộn hơn về niên đại, khoảng thế kỷ III – IV, di chỉ Cổ Lũy – Phú Thọ, là một phức hợp di chỉ lớn, đa chức năng không thua kém gì Trà Kiệu, ở đây có dấu tích các đền, tháp, các thành lũy quân sự, các di chỉ cư trú lớn, rất có khả năng là trung tâm chính trị - hành chính của một nhà nước sớm ở khu vực Quảng Ngãi hiện nay (Lâm Thị Mỹ Dung, 2012, tr. 45 – 62 & 2017, tr. 262 – 271). Muộn hơn, khoảng thế kỷ thứ IV, trên lưu vực sông Hương (Huế), các chuyên gia khảo cổ cũng phát hiện một dấu tích thành lũy lớn và khá nguyên vẹn – Thành Lôi, ngoài dấu tích thành quân sự muộn này, người ta chưa phát hiện một di chỉ lớn nào quy mô hơn, sớm hơn ở Thừa Thiên Huế. Dù chưa thể kết luận xem Thành Lôi có phải là trung tâm của một chính thể nhà nước sớm, nhưng dấu tích Thành Lôi có thể được xem như là một thành lũy quân sự có vai trò phòng thủ quan trọng ở phía Bắc lãnh thổ Champa sau này (Lâm Thị Mỹ Dung, 2016, tr. 58 – 71 & 2017, tr. 211 – 215).

Những khám phá khảo cổ học đã soi sáng một phần quá khứ không được các văn liệu ghi lại ở các thế kỷ đầu Công nguyên tại khu vực miền Trung Việt Nam. Trên cơ sở tiếp nối những trung tâm, những lãnh địa của cư dân Sa Huỳnh, các di chỉ cư trú mới được ra đời, các di chỉ này liên kết với nhau qua các hoạt động giao thương, buôn bán, qua các

hoạt động quân sự thôn tính hoặc sáp nhập để rồi hình thành những di chỉ phức hợp cư trú thành lũy, hội đủ các điều kiện biến thành các trung tâm hành chính – quân sự - kinh tế của những chính thể dạng nhà nước sớm (Lâm Thị Mỹ Dung, 2008; 2015, tr. 1 – 15 & 2017, tr. 400 – 409). Trong đó, Trà Kiệu đáp ứng đủ các nhu cầu để trở thành trung tâm hành chính – quân sự - kinh tế của một dạng chính thể nhà nước tiền Champa ở Quảng Nam, sự trùng khớp về niên đại lẫn không gian địa lý cho phép chúng ta đồng nhất chính thể tiền Champa này với chính thể nhà nước mà Bhadravaman I đã tạo dựng, được ghi lại trong bia ký.

4. Lâm Ấp, Tây Đổ và các chính thể tương đương trong các sử liệu Trung Hoa

Đến đây ta có thể quay lại với các sử liệu Trung Hoa, nhưng hãy xem chúng như những nguồn thông tin mang tính đối chiếu với các nguồn thông tin ở trên và luôn đề đặt với từng chi tiết được ghi chép bởi các sử gia “phương Bắc”. Đối với hầu hết các học giả xem sử liệu Trung Hoa như là nguồn đầu tiên để phác họa lại lịch sử Champa, cái tên Lâm Ấp luôn được định vị đầu tiên trong các công trình nghiên cứu trước đó của họ. Lâm Ấp xuất hiện đầu tiên trong Thủy Kinh chú, sau đó lần lượt được ghi tên trong các bộ sử lớn của Trung Hoa như Tấn thư, Tống thư, Nam Tề thư, Lương thư, Tùy thư, Cựu Đường thư và Tân Đường thư... Hầu hết các sử liệu này mô tả Lâm Ấp là quốc gia lập nên từ thời Hán mạt, sau cuộc nổi dậy của Khu Liên chống lại nhà Hán, quốc gia này ở cực Nam Trung Hoa thường xuyên là mối đe dọa với biên cương của các triều đại phương Bắc. Các sử liệu này cũng đề cập đến tình hình Lâm Ấp, các kinh thành, đời sống người dân và đặc biệt là danh sách các vị vua kéo dài luôn mở đầu bằng họ Phạm (Phạm Hùng, Phạm Văn, Phạm Hồ Đạt, Phạm Phật, Phạm Dương Mai...⁶).

Lần sâu hơn về quá khứ, cũng có các nguồn sử liệu cổ hơn nói về các nhóm tộc người ở phương Nam Trung Hoa đó là hậu Hán thư. Các tài liệu này ghi nhận những sự kiện quan trọng trước thời Lâm Ấp, như các cuộc nổi dậy của người phương Nam chống lại nhà Hán năm 100, 137, 144, 178, tư liệu đó còn ghi nhận về một quốc gia ở phương Nam Trung Hoa thường đem quân tràn qua biên giới, kết hợp với cư dân tại chỗ chống lại “triều đình”, dù vị trí của nó chưa được xác định cụ thể nhưng quốc gia này không phải là Lâm Ấp. Muộn hơn một chút (khoảng thế kỷ IV – V), sau khi các bộ sử Trung Hoa ghi nhận về Lâm Ấp, một nguồn sử liệu khác, là sách Thông điển, ghi nhận về một loạt các quốc gia phía Nam Lâm Ấp như: Tây Đổ, Ba Liêu, Khuất Đổ Kiến,... (Stein, 1947, tr. 116 – 117). Bằng những ghi chép về đơn vị địa lý trong văn liệu này, Southworth (2001, tr. 293 – 294) phán đoán rằng, Tây Đổ ở khu vực sông Thu Bồn, Ba Liêu ở Tam Kỳ (Quảng Nam), trong khi Khuất Đổ Kiến thuộc tỉnh Nha Trang, Khánh Hòa ngày nay.

Những ghi chú liên tục trong sử liệu Trung Hoa từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ V cho thấy một tình trạng điển hình, làm cơ sở củng cố cho các nguồn khảo cổ và văn bia, ở miền Trung Việt Nam trong những thế kỷ đầu công nguyên: đó là sự hình thành và tồn tại của một loạt các quốc gia, mà Lâm Ấp và Tây Đổ chỉ là một trong số những quốc gia ấy. Dù vậy, tác giả vẫn muốn bảo vệ lập luận của mình rằng những ghi chú ấy chỉ mang tính gợi ý chứ không thể căn cứ của bất kỳ một nhận định nào mang tính khả dĩ. Chúng ta không nên đánh đồng hay cố gán ghép những ghi chú ấy với bất kỳ một thực thể nào, một niên đại, sự kiện hay một vị trí địa lý cố định nào với các dữ liệu khảo cổ và bia ký. Do đó, cần từ bỏ

hay thậm trọng trong việc đánh đồng Lâm Ấp với thực thể ở Bắc Hải Vân sau đó mở rộng về phương Nam (Coedes, 2011, tr. 93; Stein, 1947, tr. 241 – 245; Po Dharma, 1999, tr. 10; Lafont, 1999, tr. 42 & 2011, tr. 140 – 141), hay định vị Lâm Ấp ngay tại Quảng Nam, Quảng Ngãi (Pilliot, 1904, tr. 184 – 186; Đào Duy Anh, 1998, tr. 186 – 189), càng không thể định vị Tây Đồ là một thực thể nổi lên ở vùng Thu Bồn và đồng hóa các nhà nước khác, kể cả Lâm Ấp và trở thành Champa (Southworth, 2001, tr. 318; Schweyer, 2010, tr. 102 – 117).

Điều duy nhất mà chúng ta có thể đưa ra lúc này là bối cảnh chính trị phức tạp, đa quốc gia ở miền Trung Việt Nam trong suốt năm thế kỷ đầu Công nguyên, điều đó làm tiền đề quan trọng cho sự hình thành Champa sau này, để chúng ta có thể định vị các nhà nước này là những nhà nước tiền Champa. Đến đây, vấn đề tiếp theo mà chúng ta cần phải thực hiện là đi tìm sự lý giải cách thức mà các chính thể đa dạng này liên kết và tập hợp, đó là câu trả lời của một câu hỏi Champa được hình thành như thế nào?

5. Sự ra đời của danh xưng Champa

Ở trên là những gì thuộc về các chính thể tiền Champa, những chính thể được hình thành và tồn tại dựa trên việc xác định các di chỉ cư trú, thành lũy, những dữ kiện trong văn bia, đối chiếu với các ghi chép của sử liệu Trung Hoa. Những chính thể này, chắc chắn không tồn tại độc lập, mà hẳn phải có một sự tương tác với nhau, những tương tác này có thể biểu hiện trên hai khía cạnh chiến tranh và thần phục, với tính chất xung đột hoặc ôn hòa dẫn đến những sự xác nhập mà các bia ký và sử liệu Trung Hoa không ngừng nhắc đến. Tuy vậy, không ai có thể trả lời chính xác khi nào, bằng sự kiện nào mà quá trình liên kết tập hợp giữa các nhà nước tiền Champa, người ta cũng không biết khi nào thì Champa chính thức ra đời, điều đó diễn ra thông qua một sự kiện hay nhiều sự kiện trải qua một quá trình chuyển biến lâu dài.

Champa là một thuật ngữ có nguồn gốc Ấn Độ, đó là sự mô phỏng một địa danh Phạn ngữ mà người Chăm ảnh hưởng trong quá trình tiếp xúc với văn minh Hindu (Vickery, 2005, tr.16). Cũng theo Vickery (2005, tr. 16) sự lựa chọn cái tên Champa của cư dân bản địa có nhiều kiến giải, ông lại dẫn quan điểm Finot cho rằng cái tên đó do những người Ấn Độ đem đến, còn P.Stein thì tin tưởng rằng cái tên đó do chính người bản địa lựa chọn sau các chuyến hải trình đến Ấn Độ. Dù được lựa chọn hay bị lựa chọn, sự xuất hiện của danh xưng Champa ở miền Trung Việt Nam và sau đó trở thành quốc hiệu chung của các vương quốc ở vùng này là một cách tiếp thu các địa danh có nguồn gốc Ấn Độ điển hình để đặt tên cho các vùng, tiểu quốc của các chính thể bản xứ như tên gọi Amarawati (Quảng Nam, Đà Nẵng), Panduranga (Ninh Thuận, Bình Thuận) (Finot, 1903, tr. 639; Southworth, 2011, tr. 285 - 286)... Champa còn là tên khoa học của loài hoa sứ hay hoa đại thường trồng ở vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, sự liên kết giữa quốc hiệu Champa và loài hoa này là không khả thi vì nước láng giềng Lào cũng được gọi là xứ sở hóa Champa.

Danh xưng Champa xuất hiện lần đầu tiên trong các bia ký vào khoảng thế kỷ thứ VII. Bia ký C96 ở Mỹ Sơn (ghi nhận niên đại 658 CN), có lẽ là bia ký đầu tiên đề cập đến Champa với danh từ *Campapuryyam* (thành phố Champa), *Campapuraparamesvara* (chúa tể của thành phố Champa) (Finot, 1904, tr. 918, 921; Majumdar, 1927, tr. 21, 26), *Campanagara* (vương quốc Champa) (Finot, 1904, tr. 921; Majumdar, 1927, tr. 25) và *Campesvara* (chúa tể của Champa) (Finot, 1904, tr. 921; Majumdar, 1927, tr. 26). Một bia ký khác không rõ thời

điểm nhưng dường như cùng thời với bia ký C96, cũng tại Mỹ Sơn, là bia C73 nhắc đến danh xưng *Campadesa* (người mang lại sự thịnh vượng cho đất nước Champa) (Majumdar, 1927, tr. 12). Sự phổ cập của danh xưng Champa không chỉ tập trung ở Mỹ Sơn, mà còn xuất hiện ở Huế thông qua văn bia của vua Kandarpadharma (Majumdar, 1927, tr. 13; Schweyer, 2011, tr. 204). Danh xưng Champa càng lan rộng hơn nữa đến tận vương quốc của người Khmer, thông qua một bia ký ghi nhận rằng vào năm 667, người trị vì Champa (Campesvara) đã cử một sứ bộ đến Cambodia (Vickery, 2005, tr. 26; Lafont, 2011, tr. 141).

Trong hai thế kỷ tiếp theo, khi hầu hết các văn bia của Champa chỉ tập trung hầu hết ở phía Nam, khi mà thế lực của các thủ lĩnh miền Nam nổi lên mạnh mẽ. Trong đó hai bia ký cổ nhất ở Ninh Thuận là Yang Tikuh (C25) có đề cập đến niên đại 799 và bia Glai Lamow (C24) có ghi nhận niên đại 801, cả hai văn bia này đều xưng tụng lần lượt là Indravarman và Psthivindravarman là người cai trị toàn Champa (Majumdar, 1927, tr. 48). Một bia ký khác, ghi nhận niên đại 817, thuộc đền thờ Po Inâ Nagar (thường được ghi sai là Pô Nagar hay Pô Nugar) tại Nha Trang, bia ký C31 ghi nhận một danh xưng đặc biệt chưa từng thấy Rajadiraja Sri Campapura Paramesvara ám chỉ vị chúa tể tối cao của Champa (Majumdar 1927, tr. 63; Schweyer 2005, tr. 104). Một điểm đáng chú ý là các danh xưng trên đều chỉ được truy phong cho các vị vua trên, nó được khắc ở một thời điểm sau dưới triều Vikrantavarman, tức là các danh xưng liên quan đến Champa ở các bia ký miền Nam chỉ xuất hiện khoảng thế kỷ thứ IX.

Danh xưng Champa, dù chỉ một đất nước, vùng lãnh thổ hay được gán ghép thành một liên từ chỉ người đứng đầu, người trị vì hay vua, xuất hiện từ thế kỷ thứ VII, phổ biến nhanh chóng ở khu vực Quảng Nam và được ghi nhận một cách chần chẫn ở bia ký Cambodia cho thấy nó đã trở thành một quốc hiệu của vương quốc ở Quảng Nam, một thực thể mà tác giả đã từng đề cập đến ở phía trên – đây có thể được xem là điểm khởi đầu của Champa. Sự lan tỏa mang tính kế tục và phổ cập của danh xưng Champa trong hai thế kỷ tiếp theo ở vùng Panduranga cho thấy danh xưng này đã được thừa nhận để chỉ toàn bộ các chính thể độc lập từ Quảng Nam đến tận vùng Ninh Thuận hiện nay, các vị thủ lĩnh ở phương Nam luôn tôn xưng hoặc được tôn xưng là người đứng đầu, vị lãnh chúa hay chúa tể của Champa.

Điểm lại hầu hết các công trình lớn về Champa (đã nêu ở trên), dù sự xuất hiện và phổ cập của danh xưng Champa được đề cập mang tính thông sử đơn thuần, nó chưa bao giờ được đánh giá một cách chi tiết trong bối cảnh hình thành vương quốc Champa. Chỉ có một lưu ý đáng kể nhất gần đây của Vickery (2005, tr. 29 – 30), rằng *"dù khẳng định họ cai trị toàn bộ Champa... không cần phải tin họ đã kiểm soát một cách hiệu quả đối với các vùng lãnh thổ vượt xa khỏi Nha Trang... Tất cả những gì mà chúng ta có thể chấp nhận rằng về những người cai trị Panduranga là họ coi khu vực của họ là một bộ phận của Champa"*. Diễn giải của Vickery bắt nguồn từ lập luận, dù thừa nhận cai trị toàn bộ Champa nhưng sự thiếu vắng các bia ký, các công trình kiến trúc tôn giáo của các thủ lĩnh phương Nam cho thấy họ đã không có sự ảnh hưởng mạnh đối với miền Bắc Champa và do đó chỉ nên xem họ thừa nhận mình là một phần của Champa.

Ở góc độ cứ liệu lịch sử lập luận trên là một quan điểm khẳng định an toàn, tác giả tán thành với nhận định đó. Nhưng chúng ta cũng không nên bỏ qua một giả thuyết khả

dĩ rằng sự tập trung các bia ký và di tích ở miền Nam (trong hai thế kỷ này) cho thấy sự nổi lên của khu vực Kauthara và Panduranga, đối ngược với sự suy tàn của các chính thể miền Bắc điều này có vai trò quan trọng khi liên hệ với việc Vikrantavarman xưng tụng các tổ tiên của mình là người cai trị gắn với danh xưng Champa. Điều này dẫn đến một sự tiếp nối danh xưng Champa từ Bắc chí Nam, nó đã được thừa nhận như là một quốc hiệu chung, về mặt chính trị điều đó cho thấy các chính thể từ Bắc chí Nam đã thừa nhận mình là một bộ phận của một chính thể đa dạng theo kiểu liên hiệp các tiểu quốc (Federation kingdom).

Tuy nhiên, sự tiếp nối mang tính phổ cập, kể trên, của danh xưng Champa không phải chỉ đồng nhất một cách đơn thuần về mặt thời gian cùng với sự vươn lên của chính thể phương Nam. Những khám phá về bia ký học gần đây cho thấy rằng, một số bản văn khắc ở Nha Trang và Ninh Thuận không đồng nhất về thời gian, phần lớn các vị vua phương Nam như Psthivindravarman, Indravarman và Harivarman chỉ được truy tôn là người cai trị Champa, tức là được xưng tụng sau khi đã qua đời, mà chủ nhân của những lời xưng tụng đó là vị vua kế tục Vikrantavarman, người trị vì vào khoảng thế kỷ thứ IX (Southworth, 2007, tr. 349 – 381; Southworth, 2011, tr. 271 – 317). Như vậy, gần như khái niệm Champa chỉ xuất hiện rất muộn ở Kauthara và Panduranga, điều này cho thấy khái niệm này chỉ được thừa nhận rộng rãi như một quốc hiệu chung ở miền Nam Champa từ thế kỷ IX. Đó là một quá trình thay đổi và diễn tiến lâu dài của một quốc hiệu chung được thừa nhận trên toàn lãnh thổ Champa từ Bắc chí Nam, dù tên gọi đó là chỉ chung nhiều chính thể có quyền tự trị rộng rãi.

Sau thời điểm danh xưng Champa xuất hiện ở miền Bắc và trước thời điểm nó “lan tỏa” xuống phương Nam, các sử liệu Trung Hoa cũng có một sự thay đổi danh xưng để gọi các chính thể phương Nam một cách đột ngột và không hề có một giải thích. Danh xưng Lâm Ấp (và cả Tây Đổ) hoàn toàn biến mất thay vào đó là một danh xưng mới, mà hầu hết các học giả tin tưởng đó là Champa sau này: Hoàn Vương. Học giả Maspero (1928, tr. 95), trong một diễn ngôn về một Champa thống nhất, tin rằng Hoàn Vương chính là Lâm Ấp và tất nhiên Champa sau này. Học giả Lafont (2011, tr. 144), theo đó diễn giải Hoàn Vương là tên gọi Champa khi thủ đô đã dời về phương Nam nằm trong tiểu quốc Kauthara và Panduranga. Nghiên cứu mới đây hơn của Vickery (2005, tr. 29) lại cho thấy rằng Hoàn Vương thật ra chỉ là tên gọi của một chính thể ở phương Bắc, danh xưng này không bao gồm Kauthara và Panduranga, như Maspero hay Lafont tin tưởng. Lập luận mới này càng được khẳng định khi các nghiên cứu gần đây về bia ký của Arlo và Southworth (2007, tr. 357; 2011, tr. 288 – 289), dẫn lại quan điểm của Pelliot xuất phát từ nguồn sử liệu Trung Hoa, cho rằng trong khoảng thời điểm này ở miền Trung Việt Nam ngày nay có 4 vương quốc: Hoàn Vương (Quảng Nam), Môn Độc/Medu (ở Bình Định, Phú Yên), Cổ Đát/Guda (Nha Trang) và Bôn Đà Lãng/Bentoulang (tức vùng Panduranga).

Bước sang thế kỷ sau, tên gọi Hoàn Vương lại lùi sau vào quá khứ và bị thay bởi danh xưng mới xuất hiện đó là Chiêm Bà (Stein, 1947, tr. 234) và tên gọi phổ biến hơn gần như trở thành chính thống, cũng đồng dạng với tên trên, Chiêm Thành (Maspero, 1928, tr. 96; Vickery, 2005, tr. 28; Lafont, 2011, tr. 142). Từ đó, tên gọi này trở thành cách gọi chính thức của vương quốc Champa trong các sử liệu Trung Quốc và sau này là Đại Việt trong suốt nhiều thế kỷ. Xét về mặt ngữ nghĩa học, Chiêm Bà hay Chiêm Thành gần như là phiên âm

chính thức của Champa (Chăm = Chiêm, Pa = Bà) hay Campapura (Campa = Chiêm, Pura = thành phố) (Po Dharma, 1999, tr. 12; Lafont, 1999, tr. 40). Tuy nhiên, Vickery (2005, tr. 16) lập luận rằng Chiêm Thành là chỉ thành phố của người Chăm chứ không phải chỉ Champa, lập luận trên của Vickery có phần gượng ép, vì trong các văn liệu đương thời không hề có khái niệm Chăm hay người Chăm xuất hiện trong sử liệu Trung Quốc, Chiêm Bà hay Chiêm Thành là phiên âm chính thức của người Trung Hoa từ thuật ngữ Champa hay thành của Champa và dùng người Chiêm để chỉ người Champa. Trong thực tế, thuật ngữ “Chăm/Cam” hay người “Chăm/Cam” chỉ là một thuật ngữ bản địa thuộc hiện tượng mất âm chủ từ Champa, nhưng cần phải phân biệt thuật ngữ này vì nội hàm của “Chăm/Cam” để chỉ một tộc người cụ thể, có vai trò quan trọng trong vương quốc Champa nhưng không thể đại diện cho toàn thể Champa (Finot, 1928, tr. 286; Gay, 1988, tr. 49 – 58).

Cải biến một thuật ngữ ngoại lai thành tên gọi để chỉ vùng lãnh thổ bản xứ (thế kỷ 7), truyền bá, tiếp thu và chuyển hóa thuật ngữ này thành một danh xưng để chỉ chung cho các tiểu quốc ở miền Trung Việt Nam trong khoảng thế kỷ thứ 8 và 9 không chỉ là một sự kiện mang tính định danh hay chọn quốc hiệu đơn thuần. Tiếc thay, dù không ngừng đề cập đến các sự kiện này, các nghiên cứu về Champa chưa bao giờ xem sự xuất hiện và chuyển biến của danh từ Champa như một vấn đề lịch sử nghiêm túc cần thảo luận và do đó chưa bao giờ đặt nó trong bối cảnh phân tích cùng với những chuyển biến của lịch sử Champa. Thuật ngữ Champa, từ khi nó xuất hiện cho đến khi nó trở nên phổ biến từ Bắc chí Nam, không chỉ là sự tiến hóa của một cái tên, đó còn là sự biến chuyển của toàn bộ chính thể và số phận của từng tiểu quốc cấu thành chính thể ấy:

- Champa: thế kỷ 7 là tên một tiểu quốc (Quảng Nam);
- Bước sang thế kỷ 8, được cải biến thành tên của các tiểu quốc khác ở Phương Nam (Kauthara, Panduranga);
- Bước vào các thế kỷ sau trở thành quốc hiệu chung của cả khu vực miền Trung Việt Nam.

Như vậy, việc hợp thức hóa danh xưng Champa ở từng lãnh thổ và toàn khu vực cho thấy một sự thừa nhận một “thỏa ước chung” về tính đồng nhất và liên kết. Bối cảnh địa phương, bối cảnh vùng miền và rộng hơn là bối cảnh khu vực buộc các tiểu quốc miền Trung (dù mạnh hay yếu, lớn hay nhỏ, Bắc hay Nam) phải xây dựng những liên minh bằng bạo lực hoặc tự nguyện, bằng chiến tranh hoặc một thỏa thuận liên hiệp để các chính thể này hoặc giữ vai trò thống trị hoặc chấp nhận bị phụ thuộc, hoặc là bá chủ hoặc là chư hầu, hoặc là chính thể trung tâm hoặc là ngoại vi của khối liên hiệp. Trong khối liên hiệp đó, các trung tâm giữ vai trò chủ đạo, kiểm soát liên minh bằng nhiều biện pháp cứng rắn hoặc mềm dẻo, các “tiểu vệ tinh” thần phục, chấp nhận làm chư hầu nhưng duy trì một sự độc lập tương đối và bất cứ khi nào có cơ hội sẽ tách riêng, thậm chí vươn lên, tranh giành ảnh hưởng với các chính thể khác để đưa mình vào vị trí liên minh của trung tâm. Danh xưng Champa, hình thành và tiến hóa, trong bối cảnh chính trị phức tạp như vậy và ta có thể xem đây như là quá trình hình thành của vương quốc Champa.

6. Kết luận

Với những luận giải ở trên, giờ đây khái niệm Champa và diễn tiến lịch sử của nó trong lịch sử cần được đánh giá lại. Cần lưu ý rằng, việc đánh đồng hay gán ghép bất cứ

một nhân vật, một dữ kiện lịch sử nào trong bia ký, tài liệu khảo cổ với các ghi chép của Trung Hoa chỉ được xem là một “chứng cứ” để tham khảo chứ hoàn toàn không thể tạo nên các giả thuyết khả dĩ. Bia ký và các bằng chứng khảo cổ cho thấy sự hiện diện của các tiểu quốc sơ khai, nhà nước sớm vào thời điểm những thế kỷ đầu sau Công nguyên, nhưng không hề có một dữ liệu cụ thể nào ghi rằng một trong các thực thể đó hoặc toàn bộ các thực thể ấy là Lâm Ấp, Tây Đô hay bất kỳ một cái tên nào khác mà sử liệu Trung Hoa nhắc đến. Như vậy, quan điểm về thời điểm hình thành, địa bàn hình thành quốc gia Champa ở một địa điểm cụ thể như Huế, Quảng Nam cần phải bị từ bỏ.

Champa cần được đánh giá như là một tập hợp các tiểu quốc mà kết quả hình thành là do sự sáp nhập hoặc liên minh giữa nhiều chính thể trong khoảng thời gian dài từ thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ 9, mà thời điểm danh xưng Champa xuất hiện và dần dần mang tính phổ biến là một dấu mốc cụ thể (thế kỷ 7 – 9). Như vậy, cần từ bỏ luôn quan điểm, bị tác động bởi các nguồn sử liệu Trung Hoa rằng Lâm Ấp mở rộng là Champa, Hoàn Vương là Champa hay Tây Đô đồng hóa Lâm Ấp trở thành Champa,... những góc nhìn này chưa bao giờ được xác nhận một cách chính xác bởi các nguồn sử liệu tự sự Champa. Tên gọi Champa xuất hiện ở Quảng Nam, được thừa nhận ở khu vực Khánh Hòa và Ninh Thuận hiện nay, thể hiện sự đồng thuận về một quốc hiệu chung, tức là ý thức rằng Champa là một quốc gia chung nhưng được tập hợp bởi nhiều tiểu quốc tự trị.

Điều đó cho thấy rằng, cả các thực thể ở Bắc và Nam Champa đều đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhà nước Champa trong lịch sử và không nên xem nhẹ vai trò của bất kỳ một thực thể nào trong khối chung ấy. Từ thế kỷ thứ 10 lịch sử Champa bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ xác lập và hình thành Champa lâu dài đã qua, Champa đi theo một “quỹ đạo” chung được quyết định bởi chính thể mạnh nhất, nhưng các chính thể khác đôi khi cũng muốn thoát ra hay giữ vai trò độc lập hơn trong “quỹ đạo” chung ấy.

Chú thích:

1. Bia ký C73 (Mỹ Sơn A1), xem: Finot, 1904, tr. 206 – 211; Majumdar, 1927, tr. 9 – 13.
2. Bia ký tháp Po Inâ Nagar – C31 (Nha Trang) xem: Majumdar, 1927, tr. 61 – 64; Schweyer, 2005, tr. 104.
3. Bia ký C111 (Huế), xem: Finot, 1915, tr. 18; Majumdar 1927, tr. 13.
4. Bia ký C96 tại tháp Mỹ Sơn E6 (Finot, 1904, tr. 918 – 925; Majumdar, 1927, tr. 16 – 26).
5. Ba tấm bia đó là bia C72 ở Mỹ Sơn, bia C105 ở Hòn Cụt, bia C147 ở Chiêm Sơn (Finot, 1902, tr. 185 – 191).
6. Các nguồn sử liệu của Trung Hoa ghi nhận về Lâm Ấp bao gồm Lâm Ấp Ký, Thủy Kinh chú, Tấn thư, Tống thư, Nam Tề thư, Lương thư, Tùy thư, Nam sử, Đường thư, Lĩnh Ngoại đại đáp... (Arousseau, 1914, tr. 8 – 43; Đào Duy Anh, 1998; Lịch Đạo Nguyên, 2005; Lương Ninh, 2006).

Tài liệu tham khảo

- Arousseau, L. (1914). Georges Maspero: Le Royaume de Champa. *Bulletin de l'Ecolefrançaised'Extrême-Orient (BEFEO)*, 14, 8 – 43.
- Coedes, G. (2011). *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*. Nxb Thế giới. Trang 101.

- Đào Duy Anh. (1998). *Lịch sử Cổ đại Việt Nam*. Nxb Văn hóa Thông tin. Hà Nội.
- Đỗ Trường Giang. (2018). Nagara Vijaya trong lịch sử Mandala Champa. *Tạp chí Xưa và Nay*, 491, 4 – 8.
- Dohamide – Dorohiem. (1965). *Dân tộc Chăm lược sử*. Sài Gòn.
- Đồng Thành Danh. (2018). Đặt lại vấn đề thời điểm ra đời nhà nước Lâm Ấp. *Tạp chí Xưa và Nay*, 493, 4 - 8.
- Đồng Thành Danh. (2018). Nhìn lại các diễn ngôn về bia ký Võ Cạnh. *Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, 98, 47 – 52.
- Filliozat, J. (1969). L'inscription dite "de Võ-cạnh". *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*, 55, 107 - 116.
- Finot, L. (1902). Notes d'épigraphie I: Deux nouvelles inscriptions de Bhadravarman I. *BEFEO*, 2, 185 – 191.
- Finot, L. (1903). Notes d'épigraphie: V Panduranga. *BEFEO*, 3, 630 – 648.
- Finot, L. (1904). Notes d'Épigraphie, III: Stèle de Cambhuvarman a Mi-son. *BEFEO*, 4, 206 – 211.
- Finot, L. (1915). Notes d'Épigraphie, XIV: Les inccriptions du musée de Hanoi. *BEFEO*, 15, 1 – 38.
- Finot, L. (1928). Review of Maspero: Le royaume de Champa. *BEFEO*, 28 (1), 285 – 292.
- Gay, B. (1988). Vue nouvelle sur la composition ethnique du Campa. *Actes du Seminaire sur le Campa organisé à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987, CHCPI, Paris*, 4958.
- Griffiths, A. & Southworth, W. A. (2007). La stèle d'installation de sri satyadevesvara: une nouvelle inscription sanskrite du Campa trouvée à phuoc thien. *Journal asiatique*, 295, 349 - 381.
- Griffiths, A. Southworth, W. A., & Southworth, W. (2011). La stèle d'installation de Śrī Adidevesvara: une nouvelle inscription de Satyavarman trouvée dans le temple de Hoà Lai et son importance pour l'histoire du Pāṇḍuraṅga. *Journal Asiatique*, 299(1), 271-317.
- Jacques, C. (1969). Notes sur la stèle de Vo-çanh. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*, 55(1), 117 - 124.
- Lâm Thị Mỹ Dung. (2008). *Nghiên cứu quá trình chuyển biến từ Sơ sử sang Sơ kỳ lịch sử ở miền Trung Trung bộ và Nam Trung bộ Việt Nam*. Đề tài Nghiên cứu Khoa học trọng điểm cấp Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Lâm Thị Mỹ Dung. (2012). Cổ Lũy – Phú Thọ trong bối cảnh khảo cổ học Champa nửa đầu Thiên niên kỷ I SCN. *Tạp chí Khảo cổ học*, 1, 45 – 62.
- Lâm Thị Mỹ Dung. (2015). Miền Trung Việt Nam thời kỳ hình thành nhà nước sớm qua nghiên cứu phân bố và tính chất của các địa điểm khảo cổ học. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 1, 1 – 15.
- Lâm Thị Mỹ Dung. (2016). Thành Lỗi Thừa Thiên Huế qua những kết quả nghiên cứu mới. *Tạp chí Khảo cổ học*, 5, 58 – 71.
- Lâm Thị Mỹ Dung. (2017). *Sa Huỳnh – Lâm Ấp – Champa*. Nxb Thế giới. Hà Nội.

- Lapont, P. B. (1999). Những niên đại quan trọng trong lịch sử Champa. *Champak 1. IOC – Champa*, San Jose, 39 – 54.
- Lapont, P. B. (2011). *Vương quốc Champa: địa dư – dân cư – lịch sử*. IOC – Champa. San Jose.
- Lịch Đạo Nguyên. (2005). *Thủy Kinh Chú sớ*. Nxb Thuận Hóa. Huế.
- Lương Ninh. (2006). *Lịch sử Vương quốc Champa*. Nxb Đại học Quốc gia. Hà Nội.
- Majumdar, R. C. (1927). *Ancient Indian colonies in the Far East. Vol. I, Champa*. Punjab Sanskrit Book Depot.
- Maspero, G. (1928). *Le Royaume du Campa [The Kingdom of Champa]*. Van Ouest and Co. Paris and Brussels.
- Momoki, S. (2011). Mandala Champa seen from Chinese Sources. Trong *The Cham of Vietnam*. Tran Ky Phuong – Bruce M. Lockhart (ed). NUS, Singapore, 120 – 137.
- Pelliot, P. (1904). Deux itinéraires de Chine en Inde: a la fin du VIII e siècle. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*, 4(1/2), 131-413.
- Po Dharma. (1999). Góp phần tìm hiểu lịch sử Champa. *Champak 1. IOC – Champa*. San Jose, 9 – 36.
- Po Dharma. (2012). *Vương quốc Champa: lịch sử 33 năm cuối cùng*. IOC – Champa. San Jose.
- Schweyer, A. V. (1999). Chronologie des incriptins publiées du Campa. *BEFEO*, 86, 321 – 344.
- Schweyer, A. V. (2005). Po Nagar de Nha Trang (seconde partie). Le dossier épigraphique. *Aséanie, Sciences humaines en Asie du Sud-Est*, 15(1), 87 - 119.
- Schweyer, A. V. (2010). The Birth of Champa. *Connecting Empires and States*. NUS Press. Singapore, 102 – 117.
- Schweyer, A. V. (2011). *Acient Vietnam History, Art and Archaeology*. River Book.
- Southworth, W. A. (2001). *The origins of Campā in central Vietnam: A preliminary review*. Doctoral dissertation, School of Oriental and African Studies (University of London).
- Stein, R. A. (1947). *Le Lin-yi: Sa localisation, sa contribution à la formation du Champa et ses liens avec la Chine*. Univ. de Paris, Centre d'Etudes Sinologiques.
- Taylor, Keith W. (1992). The early kingdoms. *The Cambridge History of Southeast Asia*. N. Tarling, ed. Cambridge University Press. Cambridge, 137-182.
- Vickery, M. (2005). *Champa revised*. Asia Research Institute, National University of Singapore.
- Wolters, O. W. (1999). *History, culture, and region in Southeast Asian perspectives* (No. 26). SEAP Publications.